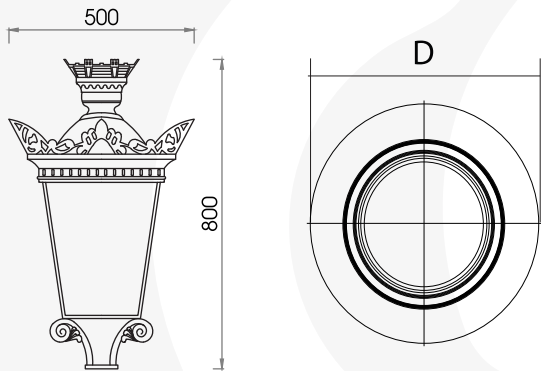


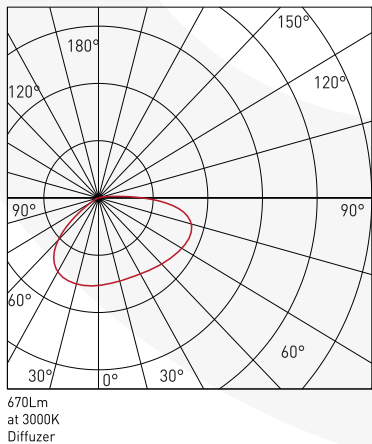
Model - SLV812



THÔNG TIN CHI TIẾT KỸ THUẬT, BẢN VẼ HÌNH CHIẾU
(TECHNICAL DETAILS INFORMATION, DIMENSIONS)



QUANG TRẮC (PHOTOMETRY)



TÍNH NĂNG SẢN PHẨM	PRODUCT FEATURES
* Cột đèn chiếu sáng: 3-4m	* Pole high: 3-4m
* Lắp trên đầu cột : Ø60	* Installed on top of pole: Ø60
* Công suất : 9W ÷ 20W	* Power: 9W ÷ 20W
* Nguồn sáng : LED Bulb, Compact,...	* Light source: LED Bulb, Compact,...
* Cấp cách điện : Class I	* Insulation level: Class I
* Cấp bảo vệ : IP65	* Ingress protection : IP65
* Nón đèn bằng tôn dập, sơn tĩnh điện	* Lamp housing made of stamped corrugated iron, powder coated
* Thân đèn bằng nhựa PMMA trong suốt kháng tia UV	* The lamp body is made of transparent PMMA plastic, resistant to UV rays
* Tán quang bằng thép, sơn tĩnh điện màu trắng	* Steel reflective panels, white powder-coated
* Tuổi thọ (h) : ≥ 50.000 giờ	* Lifetime (h) : ≥ 50,000 hours
* Ánh sáng : 3000K ÷ 6500K	* Color temperature : 3000K ÷ 6500K

PHẠM VI ỨNG DỤNG	APPLICATION RANGE
* Khu dân cư, Sân vườn	* Residential Street, Garden
* Quảng trường, Công viên	* Square, Park
* Sân bay, Bến cảng, Đường đô thị	* Airport, Harbor, Urban Street
* Bãi đậu xe, Lối đi bộ	* Car park, Walkway
* Tùy chọn thành phố thông minh	* Smart city option



Model	Quang hiệu Luminous Efficacy	Nhiệt độ màu Color Temperature	Quang thông Luminous Flux	Chỉ số màu CRI(%) Typical CRI(Ra)	Điện áp vào Input voltage	Kích thước L*W*H Size(mm)	Hệ số công suất Rate Power Factor	Nhiệt độ môi trường Operation Temperature
SLV812-9w	120Lm/w	3000k-6500k	1080Lm	≥70	AC 100-265V/50HZ	D500*H800	≥0,95	(-25° đến 60°)
SLV812-20w	120Lm/w	3000k-6500k	2400Lm	≥70	AC 100-265V/50HZ	D500*H800	≥0,95	(-25° đến 60°)